

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Gấm và ông Dương Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Văn Thuận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị H.** Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H.** Địa chỉ: Thôn Ku, xã Q, huyện B1, tỉnh Bắc Kạn – vắng mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Sầm Đức Tùng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 6 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 30/7/2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ, từ cuối năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Bảo T sinh ngày 30/5/2012. Chị có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H, tại bản tự khai ngày 07/7/2020 anh H khai: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, sau kết hôn anh và chị H sống với gia đình anh đến 2015 thì chuyển đến sống với gia đình bên vợ tại xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H đi làm xa, tình cảm phai nhạt, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống li thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bảo T sinh ngày 30 tháng 5 năm 2012 và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh H khai thống nhất như chị H.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh H không đến tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của tòa án.

* Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T sinh ngày 30/5/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

* Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; giao con chung Nguyễn Bảo T cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến 18 tuổi và miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành vì qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngày 08 tháng 9 năm 2020 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa thì tòa án đã tiến hành niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa (lần thứ hai) theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai; do đó, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Sau kết hôn chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống li thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau; chị H, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn; được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[Về con chung]. Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn H có một con chung là Nguyễn Bảo T sinh ngày 30/5/2012 (khỏe mạnh phát triển bình thường). Chị H, anh

H đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thấy: Đối với chị H có sức khỏe bình thường, không mắc vào các tệ nạn xã hội, hiện nay làm công nhân tại Hải Phòng có thu nhập khá ổn định (căn cứ bảng lương hằng tháng do công ty trả) bảo đảm được cuộc sống của hai mẹ con, chị đang làm thủ tục mua đất xây nhà tại nơi làm việc và sẽ đưa con đến sống cùng để tiện cho việc chăm sóc con, trước mắt chị có mẹ đẻ có nhà ở ổn định, hỗ trợ chị trong việc chăm sóc đưa đón con đi học.

Đối với anh H, căn cứ phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện Bạch Thông ngày 08/9/2017 thì anh H mắc nghiện ma túy (heroin), chính quyền địa phương đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Xác minh tại địa phương cũng thể hiện anh H không có nghề nghiệp, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú không rõ lý do, thực tế khi tòa án tiến hành giao giấy triệu tập phiên tòa và các tài liệu liên quan thì anh H không có mặt tại địa phương và cũng không tham gia phiên tòa xét xử vụ án. Từ những căn cứ trên, xét thấy cần giao cháu Nguyễn Bảo T cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Mặc dù anh H không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh quyền, nghĩa vụ được thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị H cho rằng hiện nay chị có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị H là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí (có đơn xin miễn án phí).

[6]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo T sinh ngày 30 tháng 5 năm 2012 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết

- Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hoàng Thị H. Hoàn lại cho chị H 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 08749 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

Triệu Thị Huyền